

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày: 28/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Lý**
Ông **Trần Văn Bé Hai**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Ngọc Tân** – Kiểm sát viên.

Ngày 22, 28 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/HSST ngày 26/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/4/1988; Nguyên quán: An Giang; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, thị trấn M, huyện C, tỉnh A; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha tên: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1964 (sống); Mẹ tên: Phạm Thị T, sinh năm 1970. Hiện đang chấp hành án tại tỉnh Đ về tội Trộm cắp tài sản; Chồng: Không có; Con: có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Vào ngày 27/10/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2012 đã xóa án tích; Tạm giữ: Ngày 03/02/2019 đến ngày 12/02/2019 cho tại ngoại; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại:

- **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

* Người làm chứng:

- **Bùi Thị Cẩm Thu E**, sinh năm 1976 (có mặt).

- **Trần Anh T**, sinh năm 1968 (có mặt).

- **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/02/2019, chị Nguyễn Thị M đi chợ Bình Hàng Tây, thuộc ấp 3, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh để mua trái cây về chung tết. Khi đến khu vực bán trái cây thì bị Nguyễn Thị T lợi dụng nơi đông người dùng tay giật lấy sợi dây chuyền đang đeo trên cổ của chị M. Cùng lúc này, chị Bùi Cẩm Thu E đang đứng phía sau T khoảng 01 mét phát hiện sự việc liền nắm giữ tay T lại và cùng chị M truy hô cướp, T vùng vẫy bỏ chạy thì bị anh Nguyễn Anh T đang đứng gần đó nhìn thấy T đang cầm sợi dây chuyền trên tay định bỏ vào túi quần nên anh T nhanh chóng bắt giữ T, T bỏ sợi dây chuyền xuống đất được anh T thu giữ và giao nộp cho Công an xã Bình Hàng Tây tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đồng thời thu giữ tang vật 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 03 chỉ, 4 phân, 4 ly bị hờ móc khóa. Hồ sơ vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh xử lý theo thẩm quyền.

Tại biên bản định giá số 06/BB-HĐ ĐGTTHS ngày 11/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh định giá sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 03 chỉ, 4 phân, 4 ly có giá trị là 8.084.000 đồng. Hiện Công an huyện Cao Lãnh đã trả lại sợi dây chuyền trên cho chị M xong, về dân sự chị M không có yêu cầu gì.

Tại cáo trạng số 15/CT – VKS ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thị T** về tội “*Cướp giạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Cướp giạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị Tòa tuyên như phần quyết định của bản Cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22/5/2019, bị cáo Nguyễn Thị T tiếp tục không thừa nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời khẳng định trong ngày 03/02/2019, T có đến khu vực chợ Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nhưng không có hành vi giật dây chuyền của chị M. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 28/5/2019, bị cáo Nguyễn Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã nêu. Chính bị cáo Nguyễn Thị T dùng thủ đoạn, lợi dụng nơi đông người lén lút giật lấy sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 03 chỉ, 04 phân, 04 ly có giá trị là 8.084.000 đồng đang đeo trên cổ chị Nguyễn Thị M thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo là có tội, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T, bị cáo T là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo thừa biết đây là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do bản chất tham lam, lười biếng lao động, xem thường pháp luật nên bị cáo đã bất chấp và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là công sức lao động của người khác. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì động cơ tư lợi, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an nơi xảy ra vụ án. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo từng bị xét xử, nghe phán xét của pháp luật và phải lĩnh án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tôn trọng pháp luật, sống lương thiện có ích cho gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Đặc biệt hơn, khi đã có đủ chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng bị cáo vẫn cố tình tìm mọi cách để khai báo gian dối, quanh co chối tội. Tuy nhiên bị cáo không hiểu được rằng cho dù bị cáo có quanh co chối tội thì chỉ càng làm rõ thêm bản chất xấu, tham lam, xem thường pháp luật của bị cáo mà thôi.

Với hành vi nêu trên, xét thấy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên phiên tòa ngày 22/5/2019, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 28/5/2019 bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội do đó Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ân năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ, gia đình được cấp sổ cận nghèo. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại là Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về án phí: Do bị cáo Nguyễn Thị T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt. Được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2019 đến ngày 12/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã được giải quyết xong nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng